

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST  
Ngày 23-3-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Vũ Minh Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Trần Ngọc S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2021 - Có mặt).

***- Bị đơn:***

1. Ông Huỳnh Văn D (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Ngọc S trình bày: Vào năm 2013 ông Huỳnh Văn D có vay của ông Nguyễn Thành Đ số tiền 75.000.000 đồng, vay không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Đến ngày 19/02/2020 thì ông Huỳnh Văn D có làm biên nhận nợ do ông D trực tiếp ký thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền trên và thỏa thuận mỗi tháng ông D trả cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông D không thực hiện đúng như thỏa thuận nên ông Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị H là vợ ông D cùng trả số tiền vay còn nợ là 75.000.000 đồng. Nay ông Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Văn D trả số tiền vay còn nợ là 75.000.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bị đơn bà Lê Thị H cho rằng giữa bà và ông D đã không còn chung sống và làm ăn kinh tế riêng nên số nợ ông Đ bà hoàn toàn không biết nên bà không chấp nhận trả theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông D trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng. Đồng thời, buộc ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Thành Đ khởi kiện ông Huỳnh Văn D và bà Lê Thị H trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông D và bà H cùng cư trú tại ấp D, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông D và bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D và bà H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Văn D trả số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về nội dung tranh chấp, ông Nguyễn Thành Đ cho rằng vào năm 2013 ông Huỳnh Văn D có vay của ông Nguyễn Thành Đ số tiền 75.000.000 đồng. Đến ngày 19/02/2020 thì ông Huỳnh Văn D có làm biên nhận nợ do ông D trực tiếp ký và thỏa thuận mỗi tháng ông D trả cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng đến nay không trả nên ông Đ yêu cầu giải quyết buộc ông D trả số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Đ đã cung cấp cho Tòa án một “giấy nhận nợ”, được lập ngày 19/02/2020 do ông Huỳnh Văn D ký xác lập. Nội dung thể hiện ông D còn nợ ông Đ số tiền 75.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông D không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Đ cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông D còn nợ ông Đ số tiền 75.000.000 đồng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông D trả cho ông Đ số tiền trên là có căn cứ.

[4] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ. Buộc ông Huỳnh Văn D trả cho ông Nguyễn Thành Đ số tiền còn nợ là 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Huỳnh Văn D phải chịu 3.750.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**